



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hoá

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO MỸ
CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CHO CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA MỸ, THÁNG 9/2000
CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VÀ BẦU CỬ NĂM 2000

TỪ CHIẾN DỊCH TRANH CỬ TỔNG THỐNG

Trong hai bài phỏng vấn dưới đây, hai cố vấn chính về chính sách đối ngoại trong chiến dịch tranh cử tổng thống của phó Tổng thống Al Gore và Thống đốc bang George W. Bush trình bày quan điểm của đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa về tương lai của chính sách đối ngoại Mỹ và thảo luận xem mỗi đảng coi điều gì là sai lầm trong cách tiếp cận của đối phương. Như độc giả sẽ thấy thông qua các phương tiện truyền thông khác, thuật hùng biện của cả hai bên sẽ trở nên sôi nổi hơn khi chiến dịch tranh cử tiến gần tới ngày bầu cử.

**QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG HÒA:
XỬ LÝ QUAN HỆ VỚI NGA, TRUNG QUỐC VÀ ẤN ĐỘ**
Bài phỏng vấn Đại sứ Richard Armitage,
Cố vấn cấp cao về chính sách đối ngoại và quốc phòng cho Thống đốc bang George W. Bush.

Những yếu tố then chốt trong chính sách đối ngoại của đảng Cộng hòa xoay quanh các vấn đề "kiểm soát sự lớn mạnh của hai cường quốc lớn - Trung Quốc và Ấn Độ - và kiểm soát hơn nữa, ít nhất là tạm thời, sự suy yếu của một cường quốc khác, Liên bang Nga.". Đó là ý kiến của Đại sứ Richard Armitage, Cố vấn cấp cao về chính sách đối ngoại và quốc phòng cho Thống đốc bang George W. Bush và nguyên là nhà đàm phán cao cấp và giải quyết tranh chấp trong bộ Quốc phòng, bộ Ngoại giao cũng như trong Quốc hội. Về hệ thống phòng thủ tên lửa quốc gia, ông nói ông George W. Bush muốn triển khai ngay một hệ thống tên lửa phòng thủ "càng sớm càng tốt" và nói thêm "Tôi nghĩ điểm khác biệt cơ bản giữa chúng tôi và các thành viên đảng Dân chủ thể hiện ở mong ước thực sự muốn có được hệ thống này". Susan Ellis, phó Tổng biên tập tiến hành cuộc phỏng vấn.

Hỏi: Theo ông, chính sách đối ngoại có vai trò như thế nào trong chiến dịch bầu cử tổng thống hiện nay?

Armitage: Ngoại trừ một vấn đề lớn nào đó, tôi không nghĩ là chính sách đối ngoại sẽ đóng vai trò quan trọng trong chiến dịch tranh cử, và chắc chắn chúng ta hy vọng sẽ không phát sinh vấn đề lớn nào.

Hỏi: Có vấn đề nào về chính sách đối ngoại có thể ảnh hưởng tới kết quả bầu cử không?

Armitage: Có những vấn đề có thể xảy ra từ nay tới khi bầu cử và những vấn đề này có thể gây ảnh hưởng tới kết quả bầu cử và chắc chắn có những vấn đề khiến người ta phải đặt câu hỏi: ví dụ, việc phó Tổng thống Al Gore điều hành ủy ban Gore - Chernomyrdin vào thời điểm mà tài chính của nước Nga đang cạn kiệt, cách châu Á tiếp cận với Trung Quốc là một vấn đề khác. Có những vấn đề thực tiễn về sự liên kết giữa cách tiếp cận chuyên sâu về Trung

Quốc trên mặt trận chính sách đối ngoại và gây quỹ trong nước. Nhưng thẳng thắn mà nói tôi không nghĩ đây là những mối quan tâm lớn trong tâm trí của người dân Mỹ.

Hỏi: Ông có thấy sự khác biệt cơ bản nào về mặt triết lý giữa đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa về các vấn đề chính sách đối ngoại?

Armitage: Chắc chắn là có. Hãy bắt đầu với vấn đề thương mại. Các thành viên đảng Cộng hòa và chắc chắn là ông Bush thiên về tự do thương mại. Thống đốc bang Bush ủng hộ mạnh mẽ cho việc Trung Quốc được gia nhập WTO và coi tự do hoá thương mại như tình huống 'nước lên thì thuyền cũng lên'. Gần đây ông có bài phát biểu về Tây bán cầu, với những con số tham khảo đầy đủ đề cập tới chương trình mở rộng thương mại với các nước láng giềng phía nam của chúng ta.

Tôi vừa nói rằng có một điểm khác biệt lớn đối với châu Á. Nhìn chung các thành viên đảng Cộng hòa tin rằng tại châu Á, quan hệ chiến lược quan trọng nhất của chúng ta là với Nhật Bản, trong khi đó các thành viên đảng Dân chủ lại thật sự coi mối quan hệ chiến lược quan trọng nhất là với quốc gia cộng sản Trung Quốc.

Một nhân tố lớn khác mà các thành viên đảng Cộng hòa tiếp cận với chính sách đối ngoại là việc sử dụng mạnh mẽ các liên minh. Chúng ta tin tưởng vào các liên minh. Ông George Bush tin tưởng mạnh mẽ rằng cần phải nuôi dưỡng và duy trì các liên minh và cho rằng nếu bạn muốn dựa vào các đồng minh lúc khốn khó, hoạn nạn thì bạn phải biết tôn trọng họ khi có hòa bình và ổn định. Điều quan trọng là phải thường xuyên duy trì các mối quan hệ tốt với bạn bè và đồng minh.

Cuối cùng, tôi nghĩ có một khác biệt lớn và tôi sẽ diễn đạt bất đồng đó bằng một câu nói. Đó là ông George Bush nhận thức được cần phải thật nổi bật trên trường quốc tế mà vẫn không tỏ ra tự cao tự đại. Tôi không nghĩ là chính quyền hiện nay có thể nói ra được điều này.

Hỏi: Theo ông thì đâu là điểm có ý nghĩa nhất trong những bất đồng về chính sách đối ngoại giữa hai ứng cử viên tổng thống?

Armitage: Tôi nghĩ có một vài điểm khác biệt cần nhấn mạnh. Ví dụ, thậm chí ngay trong buổi sáng nay, ông Bush có bài phát biểu quan trọng về chính sách đối ngoại của Mỹ đối với các nước ở Tây bán cầu, trong đó thể hiện ý định quan tâm sát sao tới các vấn đề quan trọng liên quan tới các nước láng giềng của chúng ta.

Thứ hai, như tôi đã nói, ông Bush rất quan tâm tới sự cần thiết phải nuôi dưỡng và phát triển mạnh mẽ các liên minh.

Thứ ba, chúng tôi có những quan điểm khác với đảng Dân chủ về châu Á và những lợi ích chúng ta nằm ở đâu. Nhìn chung đảng Cộng hòa cảm thấy chúng ta có lợi ích trong mối quan hệ thân thiết với đối tác dân chủ lớn của chúng ta tại châu Á, đó là Nhật Bản. Xét cho cùng thì chính mối quan hệ với Nhật Bản đã cho phép Mỹ có thể thực hiện được tất cả các quan hệ hợp tác an ninh của Mỹ tại châu Á. Khả năng sử dụng các căn cứ ở Nhật cho phép chúng ta hiện diện về quân sự tại toàn bộ khu vực châu Á, cũng như bảo vệ hòa bình và ổn định tại Đông Bắc Á. Mối quan hệ này cần được nuôi dưỡng và khôi phục. Những điều tôi vừa nói chính là những điểm khác biệt.

Hỏi: Vấn đề chính sách đối ngoại nào đặc biệt quan trọng đối với đảng Cộng hòa trong thời điểm hiện nay?

Armitage: Nhìn chung, chúng tôi coi yếu tố then chốt trong chính sách đối ngoại của đảng Cộng hòa là việc kiểm soát sự vươn lên của hai cường quốc - Trung Quốc và Ấn Độ - và kiểm soát hơn nữa sự suy yếu của một cường quốc khác, đó là liên bang Nga. Và chúng ta cần phải kiểm soát đồng thời cả ba hoạt động theo phương thức mang lại hòa bình và ổn định và hy vọng là mang lại sự thịnh vượng cho tất cả các nước liên quan. Đó là nhiệm vụ rất khó khăn.

Chúng ta ghi nhận mong muốn và quyền của Ấn Độ và Trung Quốc muốn giữ một vị trí trên trường quốc tế. Chúng ta hoan nghênh việc có thêm một quốc gia ổn định, thân thiện và phát triển kinh tế mạnh trên trường quốc tế. Nhưng chúng ta muốn điều này diễn ra sao cho ảnh hưởng ít nhất tới ổn định trong khu vực. Đối với Nga, chúng ta hiểu khoảng cách lớn giữa một bên là khát vọng quốc gia và một bên là khả năng của Nga. Chúng ta cần tôn trọng những thoả thuận với Nga và đồng thời cần tỏ ra kiên quyết yêu cầu cải mở chính trị, trong đó bao gồm cả tự do báo chí.

Hỏi: Ông George Bush có quan điểm thế nào về hệ thống phòng thủ tên lửa (NMD) và có điểm gì khác với quan điểm của đảng Dân chủ?

Armitage: Trước hết, ông Bush cho thấy ông ta muốn triển khai một hệ thống phòng thủ tên lửa hoạt động có hiệu quả càng sớm càng tốt. Tôi nghĩ điểm khác nhau quan trọng giữa chúng tôi và đảng Dân chủ thể hiện ở mong muốn có được hệ thống này. Ông Bush muốn có một hệ thống phòng thủ tên lửa để bảo vệ các công dân Mỹ. Chúng tôi có cảm giác rằng đảng Dân chủ đang nỗ lực ở mức thấp nhất để xoa dịu Quốc hội và công chúng Mỹ mà không thực sự làm một điều gì đó có ý nghĩa để tạo ra một hệ thống như vậy.

Hỏi: Ông có nói tới sự cần thiết nuôi dưỡng các liên minh với các nước khác. Chính quyền của đảng Cộng hòa sẽ giải quyết thế nào những mối quan tâm của các đồng minh của Mỹ về hệ thống NMD và về thất bại của Mỹ trong việc phê chuẩn Hiệp ước Cấm Thử Vũ khí Hạt nhân Toàn diện (CTBT)?

Armitage: Đây là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau. Trước hết về vấn đề NMD và các đồng minh của Mỹ, tôi kiến nghị thay đổi cách gọi, không gọi là Hệ thống Phòng thủ Tên lửa Quốc gia nữa mà là Hệ thống Phòng thủ Tên lửa liên minh. Tôi nghĩ nếu chúng ta làm rõ một điểm rằng những gì bảo vệ chúng ta thì nhìn chung cũng bảo vệ cả các nước đồng minh nữa thì lúc đó có thể có quan điểm hầu như chẳng có gì khác biệt lắm về vấn đề này.

Về vấn đề CTBT, quan điểm của đảng Cộng hòa đã được thảo luận rất nhiều, rất nhiều lần. Chúng ta không phê chuẩn các hiệp ước mà không thể kiểm tra được. Tôi nghĩ một chính quyền của đảng Cộng hòa mong muốn đàm phán một hiệp ước thực sự đứng vững và hiệp ước đó có thể phải có những biện pháp kiểm tra để bảo đảm đứng vững được khi thử nghiệm.

Hỏi: Ông phản ứng thế nào trước những lời chỉ trích của một số thành viên đảng Dân chủ cho rằng ông George Bush thiếu kinh nghiệm và chuyên môn về chính sách đối ngoại?

Armitage: Ông George Bush đã từng là thống đốc bang. Nếu hóm hỉnh thì tôi có thể trả lời rằng phó tổng thống Gore thiếu chuyên môn hành pháp. Xét cho cùng thì ông Gore làm việc tại quốc hội Mỹ mà đây lại không phải là cơ quan hành pháp và ông ta là Phó Tổng thống, ông ta không nắm giữ nhiệm vụ hành pháp.

Nhưng tôi muốn tập trung vào những lĩnh vực mà ông Bush thực sự có chuyên môn - đó là việc đưa ra các quyết định, chứ không phải là đổ lỗi cho người khác và dám chịu trách nhiệm về những gì mình làm.

Khi còn là thống đốc bang Texas, ông Bush có những mối quan hệ phát triển tốt đẹp, bền vững với Mêhicô và các nước ở nam bán cầu. Do vậy coi ông Bush là người mới tham gia vào lĩnh vực chính sách đối ngoại là không công bằng.

Hỏi: Ông có nghĩ rằng cả hai chính đảng có thể thực hiện tốt hơn nữa việc xử lý các vấn đề chính sách đối ngoại trong chiến dịch tranh cử tổng thống? Và nếu như vậy thì ông có thể đưa ra lời khuyên nào để cải thiện việc xử lý chính sách đối ngoại trong các cuộc bầu cử tại Mỹ?

Armitage: Một số người tin rằng chính sách đối ngoại không nên là vấn đề riêng của một đảng nào. Bản thân tôi cho rằng chính sách đối ngoại cần được thảo luận sâu giống như bất kỳ một vấn đề nào khác, cho dù đó là vấn đề thuế, hay một vấn đề xã hội hay bất kỳ vấn đề nào.

Tôi còn nhớ lần bỏ phiếu gần đây nhất của cả hai đảng trong quốc hội Mỹ về một vấn đề thuộc chính sách đối ngoại là nghị quyết năm 1964 về viện Bắc Bộ cho phép tổng thống có quyền hành động tại Việt Nam, nhưng trên thực tế điều này xảy ra không được tốt cho lắm. Do vậy tôi không nghĩ là chúng ta cần tiếp tục việc thống nhất giữa hai đảng. Có những vấn đề thu hút sự quan tâm đặc biệt của một đảng nào đó.

Thứ hai, tôi nghĩ để thu hút công chúng Mỹ tham gia vào hơn nữa vào cuộc thảo luận thì chúng ta phải đi từ những điểm rất cơ bản và cố gắng triển khai trong trường học và các cơ sở giáo dục khả năng cảm thụ tốt hơn cho học sinh, không chỉ đối với lịch sử thế giới và văn hoá các nước mà còn vì thực tế là mặc dù chúng ta là một cường quốc, và có lẽ có thời điểm là cường quốc mạnh nhất trên thế giới, nhưng chúng ta đang sống trong thế giới và là công dân của thế giới, chúng ta phải quan tâm hơn nữa tới các hoạt động của thế giới. Một số trường học đã làm được điều này.

Tôi nghĩ có những điều tốt lành nhưng cũng có những điều không hay liên quan tới điều tôi vừa nói. Tin tốt lành thể hiện ở chỗ vào thời kỳ tương đối hòa bình, công dân của chúng ta tập trung vào những việc khác. Điều đó tốt. Chúng ta không muốn cứ phải có một cuộc khủng hoảng bi thương nào đó trên thế giới để thu hút sự chú ý của mọi người. Nhưng điều không hay là ở chỗ có những lúc mọi người bận rộn với các công việc khác mà quên đi trách nhiệm và nghĩa vụ của chúng ta đối với thế giới.

Hỏi: Ông đánh giá thế nào về kiến thức và sự quan tâm của công chúng Mỹ đối với quan hệ quốc tế?

Armitage: Tôi nghĩ đó là một câu hỏi hay. Một mặt, chúng ta có nhiều người Mỹ được ra nước ngoài hơn trước đây. Chúng ta có một nền văn hoá nhập cư rất sinh động phát triển tại Mỹ. Tỷ lệ sinh đang giảm. Tuy nhiên chúng ta vẫn đón nhận nồng hậu những người dân nhập cư có khả năng mang tới kỹ năng, sức sống và sức mạnh cho xã hội Mỹ. Điều này có lợi cho chúng ta và làm cho xã hội chúng ta đa dạng hơn. Từ quan điểm đó có thể nói người Mỹ rất quan tâm tới quan hệ quốc tế.

Khi nói tới kiến thức cụ thể về từng quốc gia khác nhau, và chắc chắn là nói tới khả năng ngôn ngữ, tôi nghĩ người Mỹ kém xa các dân tộc khác. Có lẽ họ cần dành nhiều thời gian hơn một chút để hiểu sâu hơn về các nền văn hoá khác kể cả ngoại ngữ.

Hỏi: Ông đánh giá thế nào về vai trò và đặc điểm của chính sách an ninh trong cuộc bầu cử tổng thống sắp tới một khi chiến tranh lạnh đã qua?

Armitage: Hiện nay đang diễn ra một cuộc tranh cãi trong giới an ninh về tình hình quân đội của chúng ta. Vấn đề xoay quanh khả năng sẵn sàng của quân đội Mỹ. Không còn nghi ngờ gì nữa, và tôi nghĩ đảng Dân chủ cũng nhất trí rằng quân đội Mỹ là quân đội được đào tạo và trang bị tốt nhất trên thế giới.

Cuộc thảo luận xoay quanh việc quân đội Mỹ sẽ phát triển theo hướng nào. Đảng Cộng hòa cho rằng đã có sai sót nhỏ về khả năng sẵn sàng của quân đội Mỹ. Chúng ta thực sự ghi nhận rằng trong năm nay, năm cuối cùng của chính quyền Clinton, ngân sách dành cho quốc phòng đã tăng. Điều này không giống năm 1980, năm cuối cùng của chính quyền Jimmy Carter. Nhưng tôi không nghĩ điều này sẽ lừa bịp được ai đó.

Bộ trưởng Quốc phòng William Cohen có lẽ đã rất nỗ lực cố gắng đề xuất cuộc thảo luận về quốc phòng nhưng phải mãi tới năm ngoái ông ta mới có thể thuyết phục được tổng thống thực hiện việc tăng thêm ngân sách quân sự. Nếu bạn để ý sẽ thấy trong những năm trước đó, hướng chi tiêu trong ngân sách không phù hợp lắm với việc cải thiện tư thế sẵn sàng chiến đấu trong quân đội. Ngân sách này cũng không thống nhất với việc cung cấp vốn cho các tài khoản mua sắm của chúng ta. Và việc mở rộng quá mức các lực lượng vũ trang - có nghĩa là sử dụng đồng thời các lực lượng này tại quá nhiều nơi khác nhau - gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới quá trình huấn luyện và tinh thần quân nhân.

Ngoài vấn đề sẵn sàng của quân đội còn có vấn đề là làm thế nào để chúng ta biến đổi quân đội và bằng cách mở rộng, làm thế nào để biến đổi chính sách an ninh để có thể thực hiện được những sứ mệnh mới và đối phó với những thách thức mới trong thế kỷ 21 - ví dụ làm thế nào để tiếp thêm sức mạnh mà không phải tiếp cận với các căn cứ tiền phương; làm thế nào tiến hành các chiến dịch tại môi trường đô thị; làm thế nào để xử lý xung đột trong vũ trụ; làm thế nào để xử lý tình hình bảo đảm thông tin, ưu thế thông tin. Hiện nay đây là những vấn đề đang gây tranh cãi lớn giữa các thành viên đảng Cộng hòa và đảng Dân chủ. Do vậy, cuộc tranh luận chỉ giới hạn trong những buổi thảo luận về tình trạng sẵn sàng chiến đấu trong quân đội và những chỉ số vô bổ. Thống đốc bang Bush muốn mở rộng cuộc tranh luận để đưa thêm vào những vấn đề như làm thế nào để chúng ta có thể sử dụng tốt nhất tất cả các cấp quyền lực quốc gia, chứ không chỉ bộ Quốc phòng nhằm tạo ra một môi trường an ninh ổn định hơn. Lúc đó chúng ta mới đi vào câu hỏi đảng nào là đảng thích hợp nhất để lãnh đạo chúng ta bước vào một tương lai ổn định mới.

Hỏi: Đây là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của chính quyền ông Bush?

Armitage: Như tôi đã nói ở trên, ưu tiên hàng đầu sẽ là làm thế nào để nổi bật trên trường quốc tế mà không tỏ ra tự cao tự đại, đó là, trong khoảng thời gian ngắn, trở thành một cường quốc mạnh nhất trong các cường quốc ngang bằng nhau, như nhà báo Charlie Krauthammer nói "siêu cường duy nhất", siêu cường có lợi ích tại tất cả mọi ngóc ngách của thế giới và nếu như không có sự tham gia của siêu cường tại bất kỳ một nơi nào đó trên thế giới thì chẳng có một điều gì có ý nghĩa lại có thể diễn ra. Chúng ta cần biết rằng điều này đúng và nói rằng chúng ta là cường quốc không thiếu được.

Ông Bush cảm thấy chúng ta cần ít nói hơn và nổi bật hơn; chúng ta sẽ trở thành "thành phố tỏa sáng trên ngọn đồi" vì vẻ nổi bật của mình chứ không phải vì thuật hùng biện./.

Toàn văn bằng tiếng Anh của bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itps/0900/ijpe/pj52armi.htm>

**QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ:
ĐỐI MẶT VỚI NHỮNG THÁCH THỨC CHỦ YẾU VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI**
Bài phỏng vấn Đại sứ Marc Ginsberg,
Cố vấn điều phối cấp cao về chính sách đối ngoại cho Phó Tổng thống Al Gore.

Đảng Dân chủ sẵn sàng giải quyết những thách thức mới đối với chính sách đối ngoại mà nước Mỹ hiện nay đang phải đối mặt, kể cả tình trạng bệnh AIDS lan tràn, khủng bố hạt nhân và hiện tượng trái đất nóng lên. Đó là ý kiến của Marc Ginsberg, Cố vấn điều phối cấp cao về chính sách đối ngoại cho Phó Tổng thống Al Gore, nguyên Đại sứ Mỹ tại Maroc và Điều phối viên của Mỹ phụ trách các vấn đề Thương mại, Đầu tư và An ninh ở khu vực Địa Trung Hải. Về vấn đề hệ thống phòng thủ tên lửa quốc gia, ông nói Phó Tổng thống Al Gore tin rằng nước Mỹ cần sự sẵn sàng an ninh có hiệu quả để xử lý những mối đe dọa tên lửa từ các nước bất hảo nhưng sẽ không "vội vã đâm đầu vào" một hệ thống phòng thủ tên lửa "mà chưa được chứng minh hay thử nghiệm". Ralph Dannheisser, Phó Tổng biên tập tiến hành cuộc phỏng vấn này.

Hỏi: Theo ông, chính sách đối ngoại có vai trò như thế nào trong chiến dịch bầu cử tổng thống hiện nay? Và nói một cách rộng hơn, từ trước tới nay nó có vai trò như thế nào?

Ginsberg: Nhìn chung, chính sách đối ngoại không đóng vai trò có ý nghĩa nào trong chiến dịch bầu cử tổng thống, ngoại trừ vài trường hợp ngoại lệ khi có khủng hoảng quốc tế - đó là những cuộc xung đột liên quan đến người Mỹ - ví dụ như xung đột Triều Tiên trong thập kỷ 50 và tất nhiên là chiến tranh Việt Nam. Đây rõ ràng là những vấn đề quan trọng đối với công chúng Mỹ trong những chiến dịch tranh cử tại thời điểm đó. Trong chiến dịch tranh cử lần này, người Mỹ rõ ràng tập trung vào các vấn đề trong nước. Nhìn chung họ hài lòng với thực trạng hiện nay. Thế giới đang được hưởng hòa bình và người Mỹ - khi đang ở nước ngoài - không phải tham gia tích cực vào các trận đánh trên bộ và do vậy các vấn đề về chính sách đối ngoại và an ninh quốc gia đóng vai trò thứ yếu.

Hỏi: Mặc dù tình hình chung là như vậy nhưng liệu có vấn đề nào về chính sách đối ngoại có thể ảnh hưởng tới kết quả bầu cử ở một mức độ nào đó không?

Ginsberg: Không ai có thể tiên đoán được tương lai cả. Vấn đề then chốt ảnh hưởng tới cuộc bầu cử là kinh nghiệm của Phó tổng thống Al Gore và Thượng nghị sĩ Joseph Lieberman so sánh với ông George Bush và ông Dick Cheney. Cử tri cần so sánh 30 năm kinh nghiệm quan trọng về an ninh quốc gia của Phó tổng thống Al Gore với kinh nghiệm hạn chế hơn về lĩnh vực này của ông Bush.

Hỏi: Ngoài những gì ông coi như sự chênh lệch về kinh nghiệm, liệu có vấn đề nào về chính sách đối ngoại chia rẽ hai đảng Dân chủ và Cộng hòa hoặc là các ứng cử viên về mặt triết lý không?

Ginsberg: Chắc chắn là có. Đảng Cộng hòa và ông Bush tập trung vào Chiến tranh lạnh và thắng lợi của họ trong chiến tranh vùng Vịnh. Họ không tập trung vào các thách thức mà chúng ta đang phải đối mặt trong thời kỳ hậu chiến tranh lạnh mà trong đó nước Mỹ đang ở đỉnh cao quyền lực của thế giới trong một kỷ nguyên toàn cầu mới. Chúng ta gọi những thách thức mà chúng ta đang đối mặt là những thách thức xuyên lục địa, có nghĩa là nước Mỹ cần xử lý có hiệu quả hơn nữa đối với những khu vực xung đột tiềm tàng. Ông George Bush và đảng của ông ta không quan tâm tới việc giải quyết tận gốc các thách thức an ninh mới. Đó là vấn đề thứ nhất.

Vấn đề thứ hai là đường lối đơn phương của đảng Cộng hòa. Sự mâu thuẫn vốn có trong cương lĩnh của đảng Cộng hòa cho thấy mặc dù ông George Bush nói tới chính sách chủ nghĩa quốc tế đặc trưng theo kiểu Mỹ về hai vấn đề then chốt có liên quan tới các đồng minh và các liên minh của Mỹ ở nước ngoài và tính thống nhất của các liên minh

này (hiệp ước Cấm Thử Vũ khí Hạt nhân Toàn diện và hệ thống Phòng thủ Tên lửa Quốc gia) nhưng ông Bush lại sẵn sàng hành động đơn phương.

Điều này thể hiện bất đồng cơ bản giữa đảng Cộng hòa và đảng Dân chủ. Các thành viên đảng Dân chủ và ông Al Gore không sẵn sàng triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa quốc gia - một hệ thống chưa hề được chứng minh và thử nghiệm. Chúng tôi cũng hoan nghênh việc thông qua hiệp ước Cấm Thử Vũ khí Hạt nhân Toàn diện. Do vậy về lĩnh vực an ninh hạt nhân cũng như củng cố liên minh, thì các thành viên đảng Cộng hòa sẵn sàng hành động đơn phương; còn đảng Dân chủ tin tưởng vào việc lôi kéo các đồng minh và hợp tác với họ để xử lý và giải quyết những vấn đề này. Đó là điểm khác nhau cơ bản giữa chúng tôi và họ.

Hỏi: Phải chăng ông coi các vấn đề hạt nhân là bất đồng lớn nhất?

Ginsberg: Đúng như vậy.

Hỏi: Dù là nhất trí hay bất đồng, hãy tạm gạt sang một bên; hiện nay vấn đề nào trong chính sách đối ngoại là vấn đề quan trọng nhất đối với đảng Dân chủ?

Ginsberg: Trước hết, vấn đề quan trọng nhất là duy trì thịnh vượng trong nước bằng cách duy trì ổn định ở nước ngoài. Nền kinh tế của chúng ta ngày càng phụ thuộc vào sự ổn định của thị trường nước ngoài và sự phồn thịnh về kinh tế của các đồng minh quan trọng. Ông Al Gore muốn tiếp tục những gì đã làm được trước đây trong việc giúp đỡ các đồng minh của chúng ta giải quyết các khó khăn tài chính quốc tế - có thể là khủng hoảng về đồng pêsô của Mécô, khủng hoảng tài chính ở Đông Nam Á, đó là cách để bảo đảm duy trì được sự thịnh vượng của nước Mỹ. Đó là vấn đề thứ nhất. Vấn đề thứ hai và cũng không kém phần quan trọng là duy trì an ninh của Mỹ và bảo đảm rằng quân đội của Mỹ tiếp tục phát triển hùng mạnh, có khả năng xử lý và giải quyết các vấn đề thách thức nước Mỹ. Trong những năm tới điều này có nghĩa là nâng cao chất lượng cuộc sống cho quân nhân, bảo đảm rằng quân nhân được tiếp cận với nền công nghệ cách mạng mà nước Mỹ đang tạo ra trong kỷ nguyên thông tin và bảo đảm rằng quân đội có khả năng thực hiện nghĩa vụ khi được huy động khi chúng ta giải quyết các vấn đề toàn cầu mới mà chúng ta phải đối mặt.

Hỏi: Từ những gì ông nói, thì dường như quan điểm của ông cho rằng an ninh kinh tế ít nhất cũng có tầm quan trọng ngang bằng với an ninh quân sự?

Ginsberg: Đúng, hai vấn đề này đi song hành. Người Mỹ sẽ không cảm thấy an toàn về mặt kinh tế và chính trị trừ phi chúng ta sử dụng sự lãnh đạo toàn cầu của nước Mỹ để ngăn chặn xung đột có thể phá hoại an ninh và các thị trường tài chính của chúng ta. Càng ngày chúng ta càng phụ thuộc lẫn nhau trong kỷ nguyên toàn cầu hoá khi mà sức mạnh kinh tế và quân sự là không thể tách rời.

Hỏi: Với việc các vấn đề quan hệ quốc tế không phải là nổi bật trong chiến dịch tranh cử, ông có cho rằng một hoặc cả hai đảng bằng cách nào đó có thể xử lý tốt hơn các vấn đề đó?

Ginsberg: Tôi không đồng ý với quan điểm cho rằng chúng tôi không tập trung vào chính sách đối ngoại. Ý tôi muốn nói trong những lời nhận xét ở trên là nhìn chung thì chính sách đối ngoại không đóng vai trò quan trọng trong chiến dịch tranh cử. Phó Tổng thống đã có một vài bài phát biểu quan trọng về chính sách đối ngoại, bài phát biểu quan trọng nhất là ở thành phố Boston vào hồi tháng tư, trong đó ông đưa ra những sáng kiến trong chính sách của mình khi ông lên làm Tổng thống. Chính sách "can thiệp sớm" của ông đã được nói rất rõ. Ông cũng có bài nói chuyện với lớp sinh viên cao học tại West Point, tại đây ông giải thích rất rõ về một chính sách mới đối với quân đội Mỹ. Ông Bush cũng có một số bài phát biểu về chính sách đối ngoại. Tất nhiên giới báo chí có đặt một số câu hỏi về những vấn đề như hệ thống phòng thủ tên lửa quốc gia và tiến trình hòa bình Trung Đông. Do vậy khi chiến dịch tranh cử tổng thống đi vào giai đoạn gấp rút hơn, tôi chắc rằng sẽ có thêm nhiều vấn đề liên quan tới an ninh quốc gia và chính sách đối ngoại. Mặt khác, chính sách đối ngoại không đóng vai trò sống còn trong bầu cử lần này nhưng

người Mỹ chắc chắn sẽ quan tâm tới những vấn đề này và tiếp tục chất vấn chúng tôi về những vấn đề đó, đánh giá thông qua số lượng lớn các câu hỏi trên các phương tiện truyền thông qua mỗi chiến dịch.

Hỏi: Ông có quan điểm như thế nào về vai trò, đặc điểm của chính sách an ninh trong cuộc bầu cử hiện nay khi chiến tranh lạnh đã kết thúc?

Ginsberg: Như tôi đã nói, nước Mỹ gặp phải những thách thức mới mà chúng ta không gặp phải trong thời kỳ chiến tranh lạnh. Một lần nữa đó là điểm khác nhau lớn giữa chúng tôi với đảng Cộng hòa. Đảng Cộng hòa vẫn còn chìm đắm trong tư duy của chiến tranh lạnh và đảng Dân chủ, tổng thống và phó tổng thống Mỹ, lại sẵn sàng giải quyết các thách thức an ninh mới mà nước Mỹ phải đối mặt. Một ví dụ điển hình là căn bệnh lan tràn trên toàn thế giới - bệnh AIDS tại châu Phi. Phó Tổng thống đã có bài phát biểu quan trọng trước Liên Hợp Quốc tháng giêng năm nay, trong đó lần đầu tiên ông cho biết tình trạng bệnh AIDS lan tràn ở châu Phi gây ra mối đe dọa an ninh quốc gia lâu dài đối với Mỹ. Tại sao lại như vậy? ở đây không chỉ có vấn đề nhân đạo bị đe dọa. Thực tế là toàn bộ thể hệ các nhà lãnh đạo châu Phi mới sẽ chết vì căn bệnh này và điều đó sẽ làm tăng tình trạng mất ổn định ở châu Phi mà chúng ta lại rất coi trọng châu Phi.

Cũng xuất hiện những vấn đề về khủng bố hạt nhân cần được giải quyết. Có những vấn đề về môi trường, trái đất nóng lên - những vấn đề đe dọa tới con cháu chúng ta - mà một vị tổng thống có năng lực và nhìn xa trông rộng cần phải giải quyết. Bạn không thể chỉ giải quyết các vấn đề về an ninh hạt nhân và giả vờ rằng bằng cách giải quyết các vấn đề này, chúng ta có thể giải quyết tất cả các mối đe dọa lâu dài mà nước Mỹ gặp phải.

Chúng ta đang ở vào một vị thế có một không hai trong lịch sử. Nước Mỹ là cường quốc mạnh nhất trên thế giới và là cường quốc mà hầu hết các nước vẫn dựa vào để được định hướng, tư vấn và lãnh đạo. Ở vào vị thế có một không hai này, chúng ta có khả năng giải quyết những vấn đề ảnh hưởng tới con cháu chúng ta và do vậy điều quan trọng là phải tham gia vào các vấn đề toàn cầu. Chúng ta không chỉ giống lên hồi chuông cảnh tỉnh. Tất cả những gì chúng ta cần phải làm là nhìn thẳng vào những mối đe dọa tại tiểu lục địa châu Á - ví dụ Kashmir. Chúng ta phải nhìn thẳng vào mối đe dọa mà Đài Loan phải đối mặt từ Trung Quốc. Chúng ta phải nhìn thẳng vào những bước phát triển trong tiến trình hòa bình ở Trung Đông và những gì tiến trình đó mang lại; hậu quả của những cuộc xung đột và hận thù sắc tộc đối với an ninh của nước Mỹ; ảnh hưởng lan tràn từ chiến tranh lạnh tạo ra những thách thức mới mà nước Mỹ phải giải quyết; chỉ trong năm nay, sự phổ biến của công nghệ thông tin cùng những thách thức và cơ hội mà nó mang lại. Đây là tất cả những vấn đề mà một nhà lãnh đạo của Mỹ trong thế kỷ 21 phải giải quyết. Ông Al Gore đã cho thấy sự lãnh đạo và năng lực của mình không chỉ suy nghĩ về những vấn đề này mà còn đề xuất sáng kiến và biện pháp giải quyết.

Hỏi: Ông có vài lần nói rằng ông Al Gore có kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế mà theo ông thì ông Bush không có. Vậy những thách thức quan trọng nhất về chính sách đối ngoại của chính quyền hiện nay là gì và ông có thể nói rõ hơn là ông Gore đã đóng vai trò gì trong việc đạt được thành công đó?

Ginsberg: Trước hết, phó Tổng thống Al Gore là người đứng đầu Hội đồng An ninh Quốc gia của nước Mỹ. Ngoài 30 năm kinh nghiệm làm việc trong Quốc hội và Thượng nghị viện về các vấn đề kiểm soát vũ khí, ông Gore còn có ý tưởng thành lập các ủy ban song phương, giữa Mỹ và Nam Phi, Mỹ và Ai Cập, Mỹ và Nga. Mục đích của những ủy ban song phương này là gì? Đây là một công việc diễn ra sau hậu trường, không được khuếch trương rùm beng trên các phương tiện truyền thông đại chúng, cho thấy khả năng trí tuệ và cam kết của phó Tổng thống giải quyết các vấn đề quan trọng đối với nước Mỹ về lâu về dài. Ví dụ trong ủy ban được thành lập với Nam Phi, phó Tổng thống đã hỗ trợ thúc đẩy cải cách thị trường nhằm mở rộng thị trường cho Mỹ và hỗ trợ quá trình chuyển tiếp Nam Phi từ chế độ phân biệt chủng tộc sang chế độ dân chủ. Đối với Ai Cập công việc cũng tương tự. Phó Tổng thống đã tập trung những nỗ lực của mình để mở rộng nền kinh tế Ai Cập, thu hút đầu tư nước ngoài nhằm ổn định Ai Cập, thu hút nhiều đầu tư hơn nữa và bảo đảm rằng Mỹ thực sự đóng vai trò trong thế giới Ả rập để giúp giải quyết các

vấn đề phát triển và phồn thịnh kinh tế. Thành tích của ông Al Gore trong ủy ban với Nga: ông không chỉ thúc đẩy việc giải trừ mối đe dọa hạt nhân đối với Mỹ thông qua công việc của ủy ban mà còn làm việc tích cực với rất nhiều các quan chức Nga để thúc đẩy việc triển khai cải cách thị trường tại nước Nga. Đó là những kết quả quan trọng.

Nhưng phó Tổng thống cũng làm việc tích cực để ngăn chặn chiến tranh trên toàn thế giới. Đó là những thắng lợi không tuyên bố công khai của chính quyền hiện nay cho dù đó là ở Bắc Ailen, Haiti, bán đảo Triều Tiên, ở Trung Đông, chính quyền hiện nay quyết tâm theo đuổi tiến trình hòa bình nơi mà xung đột sắc tộc và nội chiến có nguy cơ trở thành mối đe dọa quốc gia đối với Mỹ. Chúng ta đã chấm dứt có hiệu quả nạn diệt chủng và xung đột sắc tộc ở châu Phi và châu Âu. Chính quyền hiện nay rất tự hào về những gì đã làm được trong việc hỗ trợ chặn đứng nạn diệt chủng xảy ra ở Bosnia và ở Kôxôvô cũng như ở Sierra Leon. Đáng nhẽ ra chúng ta có thể làm tốt hơn ở Ruanda - tất cả chúng ta đều thừa nhận rằng chính sách còn kém hiệu quả. Chúng ta làm việc tích cực để kết thúc bạo lực ở Đông Timo. Đây là công việc ngoại giao vất vả, khó khăn mà chính quyền hiện nay đã làm được và cũng là điều mà đảng Cộng hòa chỉ có thể chỉ trích vì họ chưa bao giờ có được biện pháp tốt hơn thế.

Hỏi: Trong những vấn đề nêu trên thì phó Tổng thống đóng vai trò hàng đầu trong vấn đề nào?

Ginsberg: Trong tất cả mọi vấn đề. Trong tất cả mọi vấn đề.

Hỏi: Ông có vài lần nói tới hệ thống Phòng thủ Tên lửa Quốc gia (NMD). Phó Tổng thống có quan điểm như thế nào về việc Mỹ nên hay không nên triển khai hệ thống này?

Ginsberg: Phó Tổng thống đã tuyên bố rõ ràng rằng ông tin tưởng nước Mỹ đối đầu với mối đe dọa về tên lửa từ các nước bất hảo, nhưng không chỉ từ các nước bất hảo mà còn từ các tổ chức khủng bố và nước Mỹ cần có một hệ thống răn đe an ninh hoạt động có hiệu quả để đối phó với những mối đe dọa đó trong những năm tới. Nhưng phó Tổng thống cũng tin rằng có bốn nhân tố cần xử lý trước khi đưa ra quyết định về NMD.

Thứ nhất, tính khả thi kỹ thuật của hệ thống này. Không cần thiết phải bắt người chịu thuế ở Mỹ tiêu hàng tỷ đôla cho một hệ thống mà không khả thi về mặt kỹ thuật. Chưa ai biết được tính khả thi của một hệ thống như vậy - liệu nó có nên là hệ thống đặt dưới mặt đất hay là hệ thống dựa trên chiến tranh giữa các vì sao như đảng Cộng hòa muốn, nhưng đó mới chỉ là nhân tố thứ nhất. Nhân tố thứ hai là việc đánh giá mối đe dọa. Thứ ba là tác động của việc triển khai hệ thống đó tới việc kiểm soát vũ khí và hệ thống liên minh của Mỹ ở nước ngoài. Điều này cần phải được tính tới. Nhân tố thứ tư là chi phí. Đây là tiền nộp thuế của người dân Mỹ. Chúng ta phải bảo đảm rằng khi chúng ta tiêu tiền của họ, thì chúng ta phải tiêu tiền thật khôn ngoan và tiêu tiền sao cho đạt được mục đích. Chúng ta không sẵn sàng làm những gì mà ông Bush và đảng Cộng hòa thích. Ông Bush và đảng Cộng hòa quyết định thiếu cân nhắc, tiêu 140 tỷ đôla Mỹ trước khi xác định được tính khả thi của hệ thống NMD - điều này sẽ tiêu tốn rất nhiều vào ngân sách của chúng ta. Mối đe dọa mà đảng Cộng hòa sẽ sử dụng hệ thống này để giải quyết đó là mối đe dọa từ thời chiến tranh lạnh. Hiện nay điều này không còn phù hợp nữa. Nhưng những gì mà Phó Tổng thống nói là hệ thống NMD sẽ phải xử lý các mối đe dọa mới chứ không phải các mối đe dọa cũ./.

Toàn văn bằng tiếng Anh của bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itps/0900/ijpe/pj52gins.htm>